

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 79/2021/HS-PT
Ngày 20-7-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Hải Hường

2. Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Khánh Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 20/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2021/TLPT-HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph- sinh năm 1933 và bà Trịnh Thị G- sinh năm 1934 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 13/02/2021, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 cùng vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 ở thôn K, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen, dung tích xi lanh 124, số máy: JF73E0076789, số khung: RLHJF7304GY076789, BKS 20G1 - 443.06 là xe của chị Hằng từ nhà đến

nhà ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1973 ở Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là chú ruột của Đ chơi, chúc tết. Sau đó, Nguyễn Văn Đ đi bộ sang nhà bố đẻ là Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 ở cùng thôn để chúc tết thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa Đ với D, lúc này vào khoảng 12 giờ cùng ngày. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Văn Đ đi bộ về nhà ông Nguyễn Văn Ph; D cầm theo 01 con dao quắm dài 85cm, phần dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, có một lưỡi sắc, mũi dao cong khoằm hình lưỡi liềm, cán dao bằng tre dài 48cm và 01 chiếc búa bằng gỗ có cán bằng tre dài 73cm, phần búa gỗ có kích thước (6x24)cm, phần cán dài 65cm đuối theo Đ; khi đến nhà ông Phương thì nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 20G1 - 443.06 là xe của vợ chồng Đ để ở sân, D nảy sinh ý định đập phá chiếc xe mô tô này để dằn mặt Đ, D dùng búa gỗ đập nhiều phát vào đầu xe và dùng dao quắm đập vào yên xe làm bật khóa yên, D dùng tay trái mở yên xe, xoáy nắp bình xăng ra và lấy 01 chiếc bật lửa màu đỏ trong túi quần, bật lửa cho bén vào bình xăng dẫn đến chiếc xe bị cháy, hư hỏng hoàn toàn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen, dung tích xi lanh 124, có số máy: JF73E0076789, số khung: RLHJF7304GY076789, năm sản xuất: 2018, cũ đã qua sử dụng có giá 75.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-LG ngày 14/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Văn D về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử và quyết định: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo có thời gian tham gia quân đội đóng quan tại biên giới phía bắc thuộc Quân khu 1, được hưởng chế độ xuất ngũ; bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung kháng cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt 02 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận để xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của bị cáo: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đã đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 13/02/2021, tại nhà ông Nguyễn Văn Ph ở Thôn M, xã T, huyện L, Nguyễn Văn D có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại, 01 chiếc búa bằng gỗ và 01 chiếc bật lửa để đập và đốt cháy hoàn toàn 01 chiếc xe mô tô trị giá 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) là tài sản của chị Nguyễn Thị Hằng (con dâu của bị cáo). Cáo trạng số 31/CT-VKS-LG ngày 14/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Văn D về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ, diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D thì thấy:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp Giấy xác nhận ghi ngày 23/5/2021 do UBND xã T xác nhận bị cáo có thời gian nhập ngũ từ tháng 11/1984 đến tháng 11/1987. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội đóng quân tại biên giới phía bắc thuộc Quân khu 1, được hưởng chế độ xuất ngũ; bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết

định số 62 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Văn D hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **02 (hai) năm tù** về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hương Trần Thị Hà

Nguyễn Văn Nhiên

